

LIÊN KẾT NÔNG HỘ SẢN XUẤT NHỎ VỚI THỊ TRƯỜNG THÔNG QUA HỢP ĐỒNG – BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

LINKING SMALL – SCALE FARMERS TO MARKET THROUGH CONTRACTS – A LESSON FOR VIETNAM

Nguyễn Thị Ngọc Lợi

Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum; ngocloi99@gmail.com

Tóm tắt - Tỷ trọng nông nghiệp trong tổng sản phẩm quốc nội ở nhiều nước đã bị suy giảm. Tuy nhiên, nông nghiệp vẫn đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, tạo việc làm cho hơn 60% dân số. Thực tế, năng suất và thu nhập của nông hộ còn nhiều hạn chế do phụ thuộc tập quán tự cung tự cấp với công nghệ kém cũng như khả năng tiếp cận thị trường thấp. Kết quả này chỉ tổng hợp thông tin có sẵn, thiếu sự phân tích chi tiết về các cơ chế của hiệu ứng. Nghiên cứu tiến hành phân tích sâu các tài liệu có liên quan được xuất bản và đưa ra bằng chứng về hiệu quả của hợp đồng nông nghiệp đến năng suất và thu nhập của nông hộ sản xuất nhỏ. Bài viết cũng phát triển một khuôn khổ cho một phân tích chi tiết hơn về hợp đồng, tạo điều kiện cho nông hộ sản xuất nhỏ tiếp cận thị trường và cải thiện sinh kế.

Từ khóa: Hợp đồng; nông dân sản xuất nhỏ; năng suất; thu nhập; tiếp cận thị trường.

1. Đặt vấn đề

Tương tự với nhiều nước đang phát triển khác trên thế giới, Việt Nam là một quốc gia có nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp (Bosch & ctg, 2015; Hà, Bosch, & Nguyễn, 2015b) với hơn 75% dân số sống ở khu vực nông thôn (Wijk & Everaarts, 2007), trong đó gần 60% dân số phụ thuộc vào nông nghiệp (Hà, Bosch, & Nguyễn, 2015a, Hoàng, 2011). Sản xuất nông nghiệp điển hình là hệ thống canh tác quy mô nhỏ (Dixon, Gibbon, & Gulliver, 2001; Tisdell, 2009; Wijk & Everaarts, 2007). Hiện nay, nước ta có khoảng 10 triệu trang trại nhỏ, xếp thứ năm ở châu Á và khu vực Thái Bình Dương (Hazell & Rahman, 2014). Các nguồn thu nhập chính của nông hộ có được từ trồng trọt và chăn nuôi (Hà & ctg, 2015b).

Tuy nhiên, trong bối cảnh của tự do hóa thị trường và mở rộng kinh doanh nông nghiệp, những người nông dân có quy mô sản xuất nhỏ thường rất khó khăn để tham gia một cách trọn vẹn vào nền kinh tế thị trường (Eaton & Shepherd, 2001) và dễ dàng bị “bỏ rơi” trong các nền kinh tế có ngành sản xuất nông nghiệp đang sinh lợi cao (Jagdish & Prakash, 2008).

Vi vậy, sản xuất theo hợp đồng theo Quyết định 80/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là một giải pháp để khuyến khích tiêu thụ nông sản. Bởi lẽ sản phẩm nông nghiệp được làm ra, nếu không được tiêu thụ tốt và có lợi cho nông hộ, thì thu nhập và đời sống của họ sẽ bị ảnh hưởng xấu, trách nhiệm có phần thuộc về Chính phủ.

Thực tế, việc triển khai hợp đồng tiêu thụ nông sản theo QĐ-80 là không thành công và nhiều chiến dịch khuyến khích sử dụng hợp đồng tiêu thụ nông sản đã bị thất bại (Roberts & Khiêm, 2005). Do đó, làm thế nào để cải thiện việc thực hiện hợp đồng tiêu thụ nông sản ở nước ta luôn nhận được sự quan tâm của các nhà khoa

Abstract - The percentage of agriculture in total national products in many countries has been reduced. However, agriculture still plays an important role in Vietnam's economy, creating jobs for more than 60% of the population. In fact, the productivity and income of farmers is limited by heavily being dependent on subsistence practices with poor production technology as well as low access to the market. The results point to synthesized available information and the lack of a detailed analysis of the mechanisms of the effect. Research makes an in-depth analysis of published relevant documents and gives evidence about the effectiveness of farming contracts in the productivity and income of smallholder farmers. The article also develops a framework for a more detailed analysis of contracts, enabling smallholder farmers to get access to markets and improve their livelihoods.

Key word: Contract; smallholder farmer; productivity; income; access to markets.

học cũng như của ngành nông nghiệp. Nghiên cứu này đặt ra góc nhìn mới về hợp đồng trong nông nghiệp dựa trên các phân tích về lý thuyết về kinh tế, từ đó khẳng định vai trò quan trọng của hợp đồng nhằm cải thiện sản xuất, gia tăng thu nhập và nâng cao khả năng tiếp cận thị trường của nông hộ sản xuất nhỏ. Ngoài ra, bài viết còn đưa ra một số khuyến nghị nhằm khắc phục thách thức trong việc triển khai sản xuất theo hợp đồng giữa doanh nghiệp và nông dân.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Quan điểm về hợp đồng trong nông nghiệp trên cơ sở phân tích các lý thuyết về kinh tế

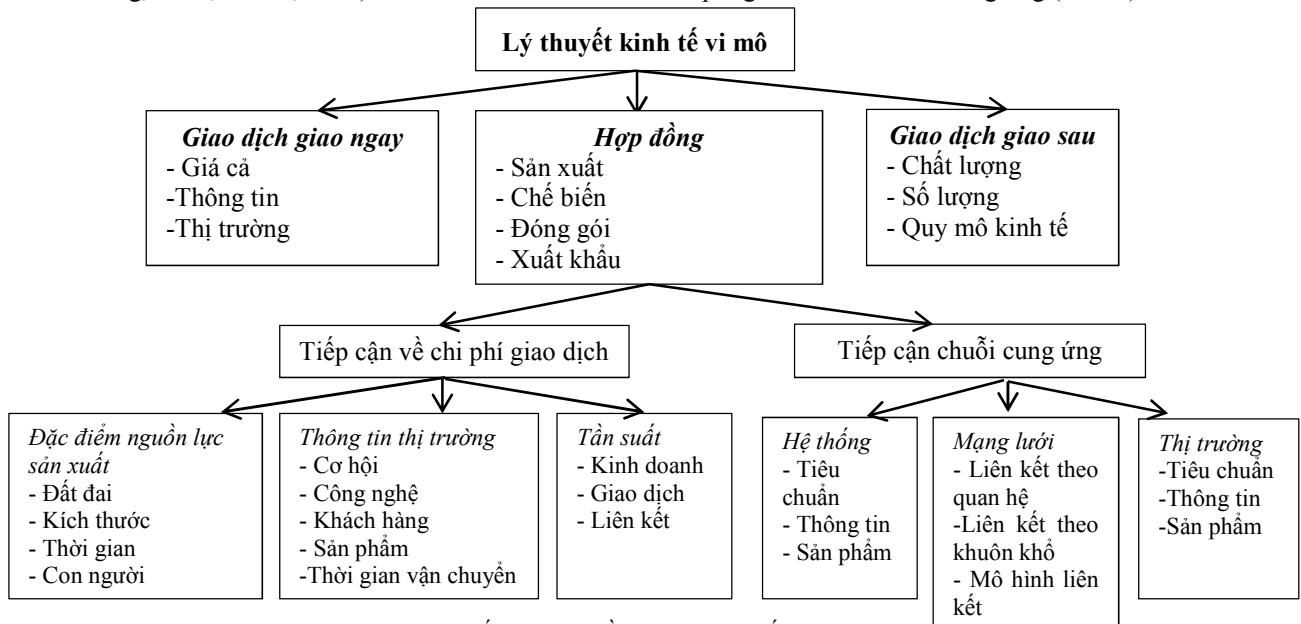
Ứng dụng lý thuyết về kinh tế trong việc giải quyết ba vấn đề cơ bản của nông hộ: sản xuất cái gì, sản xuất như thế nào và sản xuất cho ai. Nghiên cứu của Mighell và Jones (1963) đã phân loại hợp đồng trong nông nghiệp theo ba cách tiếp cận về nguồn cung cấp nguồn lực, quá trình sản xuất, và tiếp cận đầu ra thị trường. Hợp đồng sản xuất nông nghiệp là phương thức gắn kết các khâu trong chuỗi giá trị nông nghiệp bao gồm sản xuất, phân phối và tiêu thụ sản phẩm (Minot, 1986).

Nghiên cứu của Sykuta và Parcell (2003), sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng đưa ra những luật lệ nhằm phân bổ ba yếu tố chính: lợi ích, rủi ro, và quyền quyết định. Điều này có nghĩa là kết quả mùa màng thu hoạch được sẽ được phân chia giữa nông dân và doanh nghiệp theo một tỷ lệ nhất định theo 3 yếu tố trên, gọi là giá cả. Việc ký hợp đồng phân chia như vậy được xem là giải pháp tối ưu cho cả hai bên. Điểm khác biệt về bản chất của hợp đồng trong nông nghiệp; giao dịch giao ngay (hoạt động mua và bán ở chợ) và giao dịch giao sau (hoạt động mua bán thông qua sơ giao dịch) là cơ chế hình thành giá ở các thời điểm khác nhau (Minot, 1986; Sykuta & Parcell, 2003).

Quy trình sản xuất của nông hộ chủ yếu qua các khâu sản xuất – chế biến – đóng gói – tiêu thụ. Heijden và Vink (2013) đã chỉ ra năm rào cản chính trong tiếp cận thị trường của nông dân sản xuất nhỏ ở các nước đang phát triển bao gồm: thiếu thông tin thị trường; khả năng thương lượng kém và sản xuất phân tán; cơ sở hạ tầng kém phát triển; vốn tài chính, vật chất và nhân lực cần thiết hạn chế; và liên kết giữa người sản xuất và người mua yếu. Ngoài ra, còn có một số yếu tố khác như khó khăn về điều kiện địa lý và thể chế giao dịch, thói quen sản xuất tự cung tự cấp (Bijman, 2008), và khả năng cạnh tranh kém của sản phẩm (Biénabe & Sautier, 2005; Barrett & ctg, 2012; Hazell, 2005).

Vì vậy, liên kết sản xuất giữa nông dân và các doanh nghiệp là giải pháp thích hợp nhằm hạn chế các thất bại thị trường nông nghiệp vì nó khuyến khích các luồng thông tin liên quan đến sản xuất, tăng hiệu suất theo quy mô, giảm chi phí và hỗ trợ các nguồn lực tài chính, kỹ thuật (Prowse, 2012). Hơn nữa, hợp đồng còn khuyến khích nông dân đầu tư nhiều hơn trong sản xuất do được hỗ trợ về tín dụng và đảm bảo kênh phân phối, điều này dẫn đến mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa nông dân và các doanh nghiệp.

Từ các phân tích ở trên, quá trình triển khai hợp đồng giữa nông dân và doanh nghiệp được đánh giá thông qua chi phí giao dịch và chuỗi cung ứng (hình 1).



Hình 1. Các hướng tiếp cận hợp đồng trong sản xuất nông nghiệp

(Nguồn: tác giả)

▪ Tiếp cận về chi phí giao dịch: Chi phí giao dịch phát sinh trong ba trường hợp: (1) Thông tin thị trường; (2) Đặc điểm nguồn lực sản xuất; và (3) tần suất giao dịch (Williamson, 1979). Nghiên cứu của Meshesha, (2011) đã chỉ ra rằng các giao dịch giữa bên liên quan tạo ra chi phí giao dịch là điều không thể tránh khỏi. Trong đó, chi phí giao dịch bao gồm chi phí của dự thảo, đàm phán và thực thi hợp đồng; thiết lập vận hành các hoạt động quản trị; và các chi phí liên kết (Deitrich, 1994, trích dẫn trong Simmons, 2002). Hợp đồng sẽ làm giảm chi phí giao dịch do các bên có lợi thế so sánh về các thông tin thị trường. Vì vậy, hợp đồng trong sản xuất nông nghiệp được hiểu là một vấn đề thể chế giao dịch liên quan đến một số yếu tố như tín dụng, bảo hiểm, thông tin và nguyên liệu (Glover, 1987). Có sáu loại chi phí giao dịch, bao gồm cả chi phí tìm kiếm, chi phí chìm, chi phí thương lượng, chi phí giám sát, chi phí cưỡng chế và chi phí chuyển nhượng (Jaffee & Morton, 1994).

▪ Tiếp cận chuỗi cung ứng: là thời hạn và thực thi các hướng dẫn liên quan đến thiết kế sản phẩm, điều khiển quá trình và thời gian. Quản trị chuỗi đóng một vai trò quan trọng do nhu cầu lớn các sản phẩm phi tiêu chuẩn, giảm thiểu rủi ro, các nền kinh tế của quy mô và sự sẵn có của các biện pháp trừng phạt. Có ba hình thức khác nhau của quản trị kinh tế, bao gồm thị trường, mạng

lưới và hệ thống phân cấp (Humphrey & Memedovic, 2006). Do sự phức tạp của truyền thông, ba hình thức khác biệt của chuỗi giá trị được đề nghị bao gồm các thị trường, mạng lưới và hệ thống thứ bậc (Williamson, 1979). Sản phẩm tiêu chuẩn thường được giao dịch thông qua thị trường vì họ không yêu cầu truyền tải thông tin. Tuy nhiên, các sản phẩm khác được giao dịch thông qua mạng lưới hoặc phân cấp phụ thuộc vào năng lực của các nhà cung cấp và sự sẵn có của thông tin về chất lượng và đặc điểm của sản phẩm (Prowse, 2012). Sự hình thành mạng lưới có thể được thực hiện trong ba hình thức: liên kết theo quan hệ (quan hệ đối tác chiến lược với một mức độ liên hệ phụ thuộc), liên kết theo khuôn khổ (nông hộ sản xuất nhỏ phụ thuộc vào nhu cầu tiêu dùng trong chuỗi), và mô hình liên kết (phụ thuộc vào từng sản phẩm mà không có tương tác đáng kể hoặc đầu tư vào các tài sản cụ thể) (Humphrey & Memedovic, 2006).

Như vậy, hợp đồng là một thỏa thuận có trước, trong đó chỉ rõ trách nhiệm của nông dân và doanh nghiệp như là các đối tác trong kinh doanh (Will, 2013).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu định tính về cơ bản có tính chất diễn giải Trên cơ sở đó, bài viết tập trung nghiên cứu các tài liệu được đăng trên các tạp chí. Phần lớn tài liệu được lựa

chọn để xem lại các đã được tiến hành ở các nước phát triển trên thế giới và Việt Nam, nơi hợp đồng giữa nông dân và doanh nghiệp đã triển khai với nhiều sản phẩm nông nghiệp khác nhau: như gạo, chè, gia cầm, lợn, rau... Hiệu quả của hợp đồng này ở các nước phát triển được đề cập nhằm rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Vì vậy, nghiên cứu này tập trung phân tích các thông tin chủ yếu liên quan đến sản phẩm, địa điểm, kết quả và tác động của các hợp đồng nông nghiệp trên năng suất và thu nhập của nông hộ sản xuất nhỏ. Tất cả các nghiên cứu đang tìm kiếm trên Internet từ các nguồn khác nhau như: Tạp chí Phát triển Thế giới, Elsevier, Science Direct, Tạp chí nghiên cứu kinh tế, Tạp chí Khoa học trường đại học Cần Thơ. Trước hết, các nghiên cứu đang tìm kiếm bằng cách viết một từ khóa "hợp đồng nông nghiệp". Theo đó trong số các tài liệu trên, bài viết chọn nghiên cứu 23 bài báo từ nhiều nước trên thế giới được lựa chọn để xem xét, trong đó 7 nghiên cứu về tác động của hợp đồng nông

nghiệp trên năng suất và 16 nghiên cứu đề cập đến ảnh hưởng của hợp đồng trên thu nhập của nông hộ.

3. Vai trò của hợp đồng đối với nông hộ sản xuất nhỏ

Nhằm xác định hiệu quả khi tham gia hợp đồng, nghiên cứu tiến hành so sánh chi phí sản xuất với năng suất và thu nhập của các sản phẩm khác nhau ở một số quốc gia, thông qua hai đối tượng nông hộ sản xuất độc lập và theo hợp đồng. Các nghiên cứu ở Trung Quốc, Lào và Việt Nam đều cho thấy năng suất và thu nhập của nông hộ sản xuất theo hợp đồng cao hơn so với các nông hộ độc lập, nguyên nhân chủ yếu là do các nông hộ được mở rộng diện tích đất, tiếp cận nhiều hơn về vốn và vật tư cho sản xuất, sản phẩm đa dạng và chất lượng cao hơn khi tham gia hợp đồng. Ngược lại, chi phí nông dân hợp đồng dành chi phí cao hơn so với đối tác của họ, ngoại trừ sản xuất táo ở Sơn Đông bởi vì họ cần phải đầu tư nhiều hơn dựa trên các yêu cầu của hợp đồng nông nghiệp (Bảng 1).

Bảng 1. So sánh chi phí sản xuất, năng suất và thu nhập đối với một số sản phẩm

Sản phẩm, quốc gia (tác giả, năm xuất bản)	Nông hộ sản xuất độc lập			Nông hộ sản xuất theo hợp đồng		
	Chi phí sản xuất	Năng suất	Thu nhập	Chi phí sản xuất	Năng suất	Thu nhập
Sơn Đông, Trung Quốc (Miyata & ctg, 2009)						
- Táo	7,265 CNY	37,533 kg/ha	17,361 CNY/ha	6,314 CNY	47,966 kg/ha	20,119 CNY/ha
- Hành lá	827 CNY	56,951 kg/ha	1,119 CNY/ha	1,331 CNY	56,124 kg/ha	2,751 CNY/ha
Gạo, Lào (Setboonsarng & ctg, 2008)	920 kip/ha	2,603 kg/ha	1,751,000 kip/ha/năm	1,474 kip/ha	3,272 kg/ha	2,924,000 kip/ha/năm
Trà, Mộc Châu, Sơn La, Việt Nam (Saigenji và Zeller, 2009)	-	-	23,540 vnd/vốn/ngày	-	-	28,080 vnd/vốn/ngày

Nguồn: tổng hợp từ các nghiên cứu, 2016

Tất cả các nghiên cứu cho rằng năng suất/thu nhập của nông hộ có thể được tăng lên bằng cách sử dụng hợp đồng nông nghiệp, trong đó có ba nghiên cứu xác nhận rằng tác động của hợp đồng nông nghiệp về năng suất/thu nhập là

một sự gia tăng đáng kể, hai bài báo đánh giá mức độ tác động là một sự gia tăng vừa phải và phần còn lại (ba nghiên cứu) kết luận rằng tác động của hợp đồng nông trên năng suất tăng nhẹ (Bảng 2).

Bảng 2. Các nghiên cứu về hiệu quả của hợp đồng nông nghiệp đối với năng suất, thu nhập của nông hộ

Đối tượng, phạm vi nghiên cứu và tác giả	Kết quả	Tác động đến năng suất/thu nhập
Các sản phẩm nông nghiệp ở Mỹ (Ahearn & ctg, 2002)	Sự gia tăng trong nông nghiệp hợp đồng dẫn đến tăng năng suất các nhân tố tổng hợp	+++
Nông nghiệp ở Mỹ (Paul & ctg, 2004)	Giá trị của hợp đồng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm có liên quan với gia tăng năng suất	++
Các sản phẩm nông nghiệp ở các nước đang phát triển (Minot, 2007)	Hợp đồng nông nghiệp có thể hỗ trợ nông dân nhỏ trong việc nâng cao năng suất	+
Thuốc lá ở bang Oyo, Nigeria (Ajao & Oyedele, 2013)	Thúc đẩy các chính sách cụ thể để nâng cao hiệu quả nông nghiệp và đạt được năng suất tối đa.	++
Chăn nuôi gia cầm ở Kenya (Wainaina & ctg, 2012)	Gia tăng thu nhập thuần của nông hộ	+++
Trà ở huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Việt Nam (Saigenji & Zeller, 2009)	Gia tăng thu nhập thuần của nông hộ	+++
Lạc ở tỉnh Nghệ An, Việt Nam (Tuấn, 2012)	Hỗ trợ triển khai thực tế thông qua một số chính sách	+

Rau an toàn ở miền Bắc, Việt Nam (<i>Wang & ctg, 2014</i>)	Có một tác động tích cực của bán hàng trực tiếp giữa người nông dân và người tiêu dùng trên thu nhập của nông dân.	+
--	--	---

Nguồn: Tác giả, 2016

Ghi chú: Tăng mạnh (+++); Tăng trung bình (++); Tăng nhẹ (+)

Tóm lại, tác động của hợp đồng nông nghiệp đến năng suất của nông hộ là trực tiếp hoặc gián tiếp, phụ thuộc vào nhiều yếu tố như các loại sản phẩm, quy mô sản xuất, điều kiện thời tiết, kỹ năng kỹ thuật, khả năng quản lý... Mặt khác, hầu hết các nghiên cứu chỉ ra rằng nông dân hợp đồng kiếm được thu nhập cao hơn so với những người độc lập.

Phần lớn các nghiên cứu về tác động của hợp đồng đến năng suất và thu nhập của nông hộ được tiến hành trong thời gian ngắn và rõ ràng, kết luận được đề xuất trong ngắn hạn. Tuy nhiên, tác động dài hạn của hợp đồng nông nghiệp trên năng suất và thu nhập của các nông hộ vẫn còn mơ hồ.

4. Đánh giá chung

Trong hợp đồng nông nghiệp, các doanh nghiệp thường chọn hợp tác với nông hộ sản xuất nhỏ, bởi: (1) thị trường nông sản là phù hợp cho sản xuất quy mô nhỏ; (2) các chính sách của chính quyền địa phương nhằm khuyến khích các doanh nghiệp hợp tác với các nhà sản xuất nhỏ; và (3) nông hộ nhỏ có chi phí sản xuất thấp hơn so với nông hộ khác vì họ chấp nhận giá thấp hơn hoặc rủi ro lớn hơn (Glover, 1984).

4.1 Thuận lợi khi tham gia hợp đồng nông nghiệp của nông hộ sản xuất nhỏ

- Có thể giúp người nông dân nhận được tín dụng.
- Những doanh nghiệp tiềm năng có khả năng đóng góp vào sự mở rộng thị trường.
- Khuyến khích hộ sản xuất quy mô nhỏ đa dạng hóa hoạt động sản xuất kinh doanh, và tiếp cận dịch vụ quản lý rủi ro.
- Có thể cải thiện nguồn cung đầu vào sản xuất theo đơn hàng.
- Có thể thỏa thuận giá cả.
- Cung cấp cơ hội để tiếp cận thị trường xa hơn, bao gồm thị trường xuất khẩu.
- Có thể giúp người nông dân học các phương pháp sản xuất, kỹ năng, kỹ thuật mới, tăng năng suất và lợi nhuận (Simon, 2002)

4.3. Thách thức khi tham gia hợp đồng nông nghiệp của nông hộ sản xuất nhỏ

- Nông hộ sản xuất nhỏ không có tư cách pháp nhân
- Những thay đổi về thời tiết, dịch bệnh có thể gây khó khăn cho nông hộ trong việc cung cấp đủ về số lượng và chất lượng của đầu ra như đã ký kết trong hợp đồng.
- Nếu như trong hợp đồng yêu cầu thêm vốn đầu tư thâm canh sản xuất, nông hộ có nguy cơ gia tăng nợ nần để mua trang thiết bị và công cụ cần thiết.
- Một hộ nông dân riêng rẽ thì khó có thể tự mình cung cấp đủ số lượng đã yêu cầu của doanh nghiệp và khó có thể tìm được những nông hộ khác tham gia cùng.

- Sản xuất theo hợp đồng có nghĩa là người nông dân không được tự do sản xuất mà phải canh tác theo những nội dung trong hợp đồng.

- Người nông dân không thể bán hết sản phẩm nếu như không đáp ứng được nhu cầu về tiêu chuẩn, chất lượng đã được ký trong hợp đồng.

- Người nông dân khó có thể thỏa thuận cho một mức giá hợp lý.

- Điều khoản và điều kiện hợp đồng có xu hướng thiên vị doanh nghiệp

5. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

➤ Đối với nông hộ sản xuất nhỏ:

- Chọn ngành hàng phù hợp. Sản xuất theo hợp đồng có hiệu quả nhất đối với những ngành hàng có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị và/hoặc phải đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và giao nhận cụ thể tại vườn;

- Sử dụng các đơn vị môi giới trong hợp đồng đa bên làm giảm khoảng cách về năng lực giữa doanh nghiệp và nông dân, nâng cao vị thế đàm phán của người nông dân;

- Tổ chức, liên kết nông dân và xây dựng năng lực;

- Chia sẻ thông tin, giao tiếp và giải quyết các vấn đề chung giúp xây dựng lòng tin và củng cố quan hệ giữa các tác nhân tham gia chuỗi giá trị;

- Phương thức hoạt động phù hợp với cả nông dân và doanh nghiệp;

- Tạo động lực để gắn kết nông dân với các mô hình sản xuất theo hợp đồng như tiếp cận tín dụng, hỗ trợ kỹ thuật, cơ chế bảo hiểm...;

- Có cơ chế định giá minh bạch, công bằng, có sự tham gia của các bên và vẫn thích ứng với các điều kiện thị trường.

➤ Đối với chính phủ

- Thay đổi Quyết định 80/2002/QĐ-TTg về thúc đẩy sản xuất theo hợp đồng nông nghiệp thành một văn bản có tính bắt buộc thay vì là một hướng dẫn như hiện nay;

- Lồng ghép tốt hơn chương trình sản xuất theo hợp đồng vào quy hoạch và phân bổ ngân sách nhà nước ở cấp tỉnh, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để khuyến khích sự phát triển của các mô hình sản xuất theo hợp đồng có lợi cho người nghèo;

- Thiết lập cơ chế giải quyết tranh chấp/hòa giải để bảo vệ quyền lợi cho cả nông dân và doanh nghiệp;

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ahearn, M., J. Yee & W. Huffman. 2002. The effect of contracting and consolidation on farm productivity, Paper prepared for presentation at the Economics of Contracting in Agriculture Workshop, Annapolis, MD.
- [2] Ajao, A.O & G.A. Oyedele. 2013. Economic efficiency of contract farming in Oyo state: Experience from British American Tobacco Company, *International Journal of AgriScience* Vol 3(9): 699-707.
- [3] Bosch, O.J.H., N.C. Nguyen, T.M. Ha & K. E. Banson. 2015. *Using a systemic approach to improve the quality of life for women in small-scale agriculture: Empirical evidence from Southeast Asia and Sub-*

- Saharan Africa*. The 3rd International Symposium on Advances in Business Management Toward Systemic Approach, Italy.
- [4] Dixon, J.A., D.P. Gibbon & A. Gulliver. 2001. *Farming systems and poverty: improving farmers' livelihoods in a changing world*. FAO.
- [5] Eaton C. & A.W. Shepherd. 2001. *Contract farming: partnerships for growth*. FAO Agricultural Services Bulletin 145, Food and Agricultural Organisation of the United Nations, Rome.
- [6] Glover, D. 1984. Contract farming and commercialization of agriculture in developing countries.
- [7] Glover, D. 1987. Increasing the benefits to smallholders from contract farming: problems for farmers' organizations and policy makers, *World Development* Vol 15(4): 441-448.
- [8] Ha, T.M., O.J.H. Bosch & N.C. Nguyen. 2015a. Defining the real needs of women smallholders in Vietnam: the importance of grassroots participation and multi-stakeholder collaboration. *International Journal of Business and Management Review* 3(2), 35-58.
- [9] Ha, T.M., O.J.H. Bosch & N.C. Nguyen. 2015b. Establishing and Evolutionary Learning Laboratory for improving the quality of life of Vietnamese women in small-scale agriculture: Part I - The current situation. *Journal of Systems Research and Behavioural Sciences*, In Press.
- [10] Hoang, N.T.M. 2011. *Reality and economic solutions for promoting the export of Vietnam agricultural products in international integration*. Master Thesis, Waseda University, Tokyo.
- [11] Hazell, P.B & A. Rahman. 2014. *New Directions for Smallholder Agriculture*. Oxford: Oxford University Press.
- [12] Humphrey, J & O. Memedovic. 2006. *Global value chains in the agri-food sector*. Working Paper, United Nations Industrial Development Organization.
- [13] Jaffee, S & J. Morton. 1994. *Marketing Africa's high value foods: comparative experiences of an emergent private sector*. Kendall Hunt Publishing, Dubuque IA.
- [14] Meshesha, J.G. 2011. *Impact of contract farming on household income of smallholder farmers: the case of organic honey production in South West Ethiopia, Sheka zone*. Master thesis, Wageningen University.
- [15] Mighell, R.L & L.A. Jones. 1963. *Vertical coordination in agriculture*. Washington, DC, US.
- [16] Minot, N.W. 1986. *Contract farming and its effects on small farmers in less developed countries*. Michigan State University, Department of Agricultural Economics.
- [17] Miyata, S., N. Minot & D. Hu. 2009. Impact of contract farming on income: Linking small farmers, packers, and supermarkets in China, *World Development* Vol. 37 (11): 1781-1790.
- [18] Paul, C.J.M., R. Nehring & D. Banker. 2004. Productivity, economies, and efficiency in U.S. Agriculture: A look at contracts, *American Journal of Agricultural Economics* Vol 86 (5): 1308-1314.
- [19] Prowse, M. 2012. *Contract farming in developing countries*. A review: Agence Française de Développement A Savoir, Paris.
- [20] Saigenji Y., M. Zeller. 2009. Effect of CF on productivity and income of small holders: The case of tea production in northwestern Vietnam.
- [21] Setboonsarng S., P. Leung & A. Stefan. 2008. *Rice contract farming in Lao PDR: Moving from subsistence to commercial agriculture*, ADB Institute Discussion Paper No. 90.
- [22] Simmons, P. 2002. *Overview of smallholder contract farming in developing countries*, ESA Working Paper. Rome, FAO.
- [23] Tisdell, C.A. 2009. *The survival of small-scale agricultural producers in Asia, particularly Vietnam: General issues illustrated by Vietnam's agricultural sector, especially its pig production*. University of Queensland, School of Economics.
- [24] Tuan, N.P. 2012. Contract farming and its impact on income and livelihood for small-scale farmers: Case study in Vietnam, *Journal of Agribusiness and Rural Development* Vol 4(26): 147-166.
- [25] Roberts, M. & N.T. Khiêm. 2005. *Sử dụng hợp đồng và chất lượng gạo trong chuỗi giá trị cung cấp gạo tỉnh An Giang, Việt Nam*. Báo cáo hội thảo MP4/ Trường Đại học An Giang, ADB, 58 trang.
- [25] Wainaina, P.W., J.J. Okello & J. Nzuma. 2012. *Impact of contract farming on smallholder poultry farmers' income in Kenya*, International Association of Agricultural Economists (IAAE) Triennial Conference, Brazil.
- [26] Wang, H., P. Moustier & N.T.T. Loc. 2014. Economic impact of direct marketing and contracts: The case of safe vegetable chains in Northern Vietnam, *Food Policy* Vol 47: 13-23.
- [27] Williamson, O.E. 1979. Transaction-cost economics: the governance of contractual relations, *Journal of Law and Economics*. Vol. 22(2): 233-261.
- [28] Will, M. 2013. *Contract farming handbook, A practical guide for linking small-scale producers and buyers through business model innovation*.
- [29] Wijk, S.V & A. Everaarts. 2007. *The market for vegetables in North Vietnam*. Wageningen: Wageningen University.

(BBT nhận bài: 23/12/2016, phản biện xong: 10/1/2017)